

vận dụng các kinh nghiệm quý báu đó xây dựng một không khí hồ hởi, phấn khởi, đoàn kết trong cán bộ, giáo viên, sinh viên của nhà trường. Chính vì vậy đã góp phần xây dựng trường Đại học Bách khoa Hà Nội “từ không đến có”, trở thành một nhà trường tiên tiến của ngành đại học, trong thời gian đầu ta mới về tiếp quản.

Tôi rất biết ơn và không bao giờ quên anh Trần Tử Bình, một người Cộng sản mẫu mực, đã dìu dắt tôi từ những ngày đầu đứng trong hàng ngũ của Đảng. Sự giúp đỡ, chỉ bảo của anh đã tạo cho tôi điều kiện cống hiến được nhiều hơn cho cách mạng và cũng là nhân tố quan trọng giúp tôi trưởng thành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22-7-2004

NHỮNG NGÀY CÙNG CÔNG TÁC VỚI THẦY TRẦN TỬ BÌNH

Nguyễn Văn Bồng¹

Theo quyết định của Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, tháng 6 năm 1945, Trường Quân chính kháng Nhật được thành lập. Bác Hồ giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp phụ trách và chỉ định anh Hoàng Văn Thái làm Giám đốc. Trong thời gian hai tháng trước Tổng khởi nghĩa, nhà trường đã mở được ba khóa, đào tạo được 234 cán bộ chỉ huy và chính trị viên, kịp thời phân phối đi các địa phương lãnh đạo Tổng khởi nghĩa.

Cách mạng tháng Tám thành công, nhà trường chuyển về Hà Nội và được đổi tên thành Trường Quân chính Việt Nam. Anh Trương Văn Lĩnh² được bổ nhiệm làm Giám đốc. Anh Trần Tử Bình nhận chỉ thị của Trung

¹ Cựu học viên khóa I Trường Huấn luyện cán bộ Việt Nam, cựu giáo viên Võ bị Trần Quốc Tuấn năm 1946.

² Trương Văn Lĩnh (Nguyễn An), từng học Trường Quân sự Hoàng Phố 1925-1926, là Giám đốc từ 9-1945 đến 11-1945.

ương, bàn giao công việc còn lại của Thường vụ Xứ ủy và Ủy ban Nhân dân cách mạng Bắc Bộ cho anh Trần Quốc Hoàn và Nguyễn Văn Trân để sang làm Chính trị ủy viên Trường Quân chính Việt Nam vào đầu tháng 9 năm 1945.

59 năm qua đi nhưng những kỉ niệm về những ngày đầu được giữ lại làm cán bộ khung ở Trường Huấn luyện cán bộ Việt Nam dưới sự lãnh đạo sắc sảo của Chính ủy Trần Tử Bình còn sống nguyên vẹn trong tôi.

* * *

... Nước Việt Nam mới hồi sinh, đầy rẫy thù trong, giặc ngoài. Mặc dù vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn rất quan tâm đến việc đào tạo cán bộ quân sự. Để tránh sự khiêu khích của quân Tưởng, tháng 10 năm 1945, Người đổi tên Trường Quân chính thành Huấn luyện cán bộ Việt Nam và chuyển về Việt Nam Học xá. Nhưng trong lòng Hà Nội vẫn không yên, sau một tháng đào tạo, khóa V bế giảng, nhà trường lại phải di chuyển lên Sơn Tây. Tranh thủ thời gian khi chiến tranh chưa nổ ra, hai khóa VI và VII được khai giảng với chương trình nâng cao và kéo dài đào tạo trong thời gian 3 tháng.

Ngày ấy vừa mới tham gia cướp chính quyền ở Hà Nội và quê hương xong, lại được cùng sống, cùng công tác dưới sự điều dắt của Chính ủy Trần Tử Bình (mà mới hơn một tháng trước còn là Thường vụ Xứ ủy, Kỳ bộ Việt Minh và là thượng cấp), chúng tôi - ai cũng thấy sung sướng nhưng cũng hết sức dè dặt. Thời kì bí mật, tôi từng được



Lão đồng chí Nguyễn Văn Bồng (thứ 3 từ bên trái) cùng gia đình lên thăm Trường Sĩ quan Lục quân I, 20-3-2003.

nghe tới tên tuổi và tài lãnh đạo 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng, đấu tranh làm chủ Tây hải khiếp sợ; đến năm 1942, khi là Xứ ủy viên phụ trách tỉnh Vĩnh Yên, anh đã gây dựng lại phong trào sau những lần khủng bố khốc liệt. Cái tên “Núi” cùng những câu chuyện mang chút “màu sắc kiếm hiệp” còn lưu mãi ở quê tôi. Đặc biệt anh đã lãnh đạo cuộc vượt ngục Hỏa Lò theo đường cống ngầm năm 1945 và tham gia lãnh đạo Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội.

Mới gặp anh lần đầu, nhìn cặp mắt hơi xanh xếch, cánh trẻ chúng tôi thấy ngại ngại. Nhưng khi đã tiếp xúc, qua những lần tâm sự, tôi mới biết anh xuất thân từ một

gia đình công giáo nghèo, phải tha phương cầu thực, cha phải làm nghề nhặt phân (nghề mạt hạng nhất của xã hội) để kiếm sống. Anh từng vào làm chú bé hầu lễ cho nhà thờ, rồi được đi học Trường dòng nhưng vì có tư tưởng “nổi loạn” nên bị đuổi học và gia đình bị nhà thờ “rút phép thông công”. Gần gũi anh, hiểu anh rồi quý mến anh, khi đã thực sự tin anh thì anh hỏi: “Minh đi làm cộng sản thế đấy. Nếu Bồng muốn vào Đảng thì mình sẽ giới thiệu.” Được kết nạp vào Đảng, (ngày ấy Đảng ta phải tuyên bố tự giải tán để rút vào hoạt động bí mật), tôi mới biết anh là Bí thư chi bộ¹.

Chi bộ đầu tiên ở trường có anh Vương Thừa Vũ là đảng viên kì cựu cùng anh Vũ Lập² và Nguyễn Văn Sĩ³. Đầu năm 1946, chi bộ kết nạp thêm anh Phạm Ngũ Kiên và Hoàng Xuân Tuỳ, đến đợt hai là tôi và anh Triệu Huy Hùng. Các đảng viên trong chi bộ có một tình cảm gắn bó sâu nặng hơn cả tình ruột thịt từ một bào thai sinh ra. Cũng vì vậy mà chỉ trong vòng ba tháng, chi bộ đã lãnh đạo cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên khóa IV, khóa V di dời ba lần từ Cửa Bắc (khu trường Đố Hữu Vị) về Việt Nam Học xá (nay là Đại học Bách khoa), rồi từ Việt Nam Học xá về Liễu Trai (nay là bến xe thị xã Sơn Tây). Ở Sơn Tây, nhà

¹ Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng bộ của Ủy ban Quân sự toàn quốc (chưa có Quân uỷ Trung ương).

² Đồng chí Vũ Lập phụ trách huấn luyện.

³ Đồng chí Nguyễn Văn Sĩ - Trưởng ban quản trị.

trường mở ba khoá: khóa VI và VII (Trường Huấn luyện cán bộ Việt Nam) và khóa I (Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn) với số học viên mỗi khóa là 300.

Sau nạn đói năm 1944-1945 là nạn lụt, rồi đến nạn Tàu Tưởng. Chúng vào giải giáp quân Nhật nhưng đi đến đâu cũng vơ vét thóc gạo của đồng bào ta. Vấn đề hậu cần cho nhà trường suốt năm 1946 vô cùng gay go. Nhưng với tài dân vận và uy tín của một Xứ ủy viên mà các cấp bộ Việt Minh (ở những nơi trường đóng quân hay hành quân dã ngoại qua) anh đã vận động nhân dân cung cấp tại chỗ đầy đủ lương thực, thực phẩm cho trường, thậm chí nhường cả nhà cửa, giường chiếu.

Trong hai khóa VI và VII, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, hệ thống công tác chính trị từ Hiệu bộ đến các ban công tác chính trị đại đội đã hình thành và hoạt động có nền nếp. Trong hệ thống huấn luyện quân sự, các giáo viên, huấn luyện viên, cán bộ chỉ huy (từ tiểu đoàn, đại đội xuống tới trung đội, tiểu đội) đã nâng cao trình độ chuyên môn và thống nhất phương pháp huấn luyện. Công tác hậu cần, công tác dân vận có nhiều kết quả, đảm bảo cho hai khóa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sự trưởng thành của Trường Huấn luyện cán bộ Việt Nam, trước hết là sự lãnh đạo của chi bộ đối với đội ngũ đảng viên và cán bộ chủ chốt, với cán bộ, giáo viên trung kiên mẫu mực, đã đủ sức để gánh vác nhiệm vụ nặng nề hơn. Từ đó, Trung ương và Bác đã quyết định mở Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn trên cơ sở Trường Huấn luyện cán bộ Việt Nam.

Cái khó nhất trong bước trưởng thành này là vấn đề tư tưởng. Mừng vui thật nhưng cũng ngại ngại vì phải từ biệt nếp sống, phong cách làm việc và tình đồng chí Việt Minh. Thầy trò, cán bộ, học viên đang thuần là Việt Minh, nay phải mở rộng thêm cho nhiều anh em trí thức thuộc nhiều thành phần khác nhau. Đặc biệt là ở cấp Bộ và Cục Quân huấn rất mới lạ. “Song trùng chỉ huy” sau này sẽ ra sao? Hơn nữa, dư luận xã hội cùng sự phá hoại của phần tử xấu, tàn dư của các đảng phái thân Pháp, thân Nhật, thân Tàu Tưởng gây không ít khó khăn cho nhà trường. Nhưng Chính uỷ Trần Tử Bình cùng chi bộ nhà trường đã là hạt nhân đoàn kết, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Giám đốc Hoàng Đạo Thúy và Cục trưởng Cục Quân huấn Phan Phác phát huy sở trường, trí tuệ để tập hợp mọi tài năng của thầy trò toàn trường dưới lá cờ “Trung với Nước, Hiếu với Dân”, làm theo lời Bác “Đoàn kết, đoàn kết, thật thà!”, hoàn thành xuất sắc khóa học đầu tiên theo hướng chính quy.

Sau này những ai đã một thời công tác dưới sự lãnh đạo và chỉ huy của hai thầy Hoàng Đạo Thúy và Trần Tử Bình mới nhận ra rằng, Ban giám đốc của mình có một không hai - một người là công giáo toàn tông, bỏ làng đi làm phu đồn điền cao su, gia nhập Đảng cộng sản từ năm 1929; một người nổi tiếng một thời là nhà Khổng học; vậy mà sao hai người lại thân thiết với nhau đến như thế! Sau khi Trần Tử Bình mất đi, Hoàng Đạo Thúy thường nhắc: “*Tôi chỉ có một người bạn tri kỷ nhất đời là Trần Tử Bình!*”.

Trần Tử Bình có một đức tính cương trực hiếm có. Anh thẳng thắn bác bỏ những tố cáo không đúng sự thật và bảo toàn được nhiều cán bộ của Đảng. Đời tôi và con cháu tôi không bao giờ quên anh. Trong cái cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, đồng chí Vụ trưởng Vụ Bảo vệ Đảng đã ba lần đến thăm tra lí lịch của tôi, dù biết tôi được anh Bình kết nạp vào Đảng. Anh Bình đã không kiềm chế được, thẳng thừng khẳng định: *“Tôi đã ba lần trả lời anh rằng Nguyễn Văn Bồng không phải Quốc dân Đảng. Chỉ khi nào Trần Tử Bình này là Quốc dân Đảng thì thẳng Bồng mới là Quốc dân Đảng”*.

Trần Tử Bình không phải là cán bộ lí luận nhưng anh là đảng viên trung kiên mẫu mực, anh là tấm gương sáng về tinh thần tiến công cách mạng, sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ gì Đảng giao, khó khăn mấy cũng không chịu lùi bước. Anh thường nói: *“Có khó mới đến lượt mình”*. Anh rất thương yêu cán bộ trí thức trẻ, không hề có định kiến với trí thức. Anh thường nhắc: Bác Hồ căn dặn cán bộ, đảng viên phải rửa sạch thói ích kỉ, hẹp hòi, phải khéo léo tuyên truyền giáo dục cả những thanh niên hăng hái nhưng “không tán thành đở”.

* * *

Hôm nay, thay mặt cho các thầy, các bạn cùng Ban Liên lạc truyền thống Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn khóa I, II và III, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Hội Khoa học Lịch

sử Việt Nam đã mời về dự cuộc gặp mặt tưởng niệm đồng chí Trần Tử Bình kính mến. Trong buổi gặp mặt trọng thể này, được nghe nhiều tham luận về thân thế và sự nghiệp của anh, chúng tôi càng tự hào về người thầy đáng kính, người Chính uỷ trung kiên của Đảng đã giác ngộ chính trị, rèn luyện đạo đức, tác phong cho lớp cán bộ quân chính đầu tiên của Quân đội cách mạng Việt Nam.

Cũng như đối với thầy Hoàng Đạo Thúy, Hội Sử học Việt Nam đã đúc tượng đồng lưu danh. Chúng tôi xin cảm ơn ! Từ đáy lòng của mỗi cán bộ, giáo viên, học viên khóa I, II, III Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn, chúng tôi xin góp mỗi người một giọt đồng để góp phần nhỏ đề nghị Hội Sử học đúc tượng danh nhân Trần Tử Bình. Kính mong Hội chấp nhận ý kiến này !

Được biết tại thành phố Hồ Chí Minh và thị xã Thủ Dầu Một (tỉnh Bình Dương) đã có tên đường Trần Tử Bình. Ngày 15 tháng 6 năm 2001, chúng tôi đã có công văn gửi Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội và Ban chỉ đạo đặt tên đường thành phố Hà Nội cùng Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Nam và Ban chỉ đạo đặt tên đường thị xã Phủ Lý, đề nghị đặt tên Trần Tử Bình cho một con đường ở Thủ đô và thị xã Phủ Lý. Kính mong được các cơ quan hữu quan lưu tâm để tôn vinh những lớp người có công với nước !

Hà Nội, 21-8-2004.

BÁC CẤP DƯỠNG GIÀ

Nguyễn Cao Vỹ²

Tháng 4 năm 1946, tôi nhận được giấy của Bộ Quốc phòng báo về nhập học Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn. Ngày ấy nhà trường ở gần thị xã Sơn Tây. Bọn quân Tưởng Giới Thạch trước đó đóng ở đây, khi rút lui đã để lại những đồng rác dơ bẩn khổng lồ, có cả một xác chết đã thối rữa trên một căn gác.

Tôi vừa nộp giấy nhập trường thì lập tức được phân công đi thu dọn đồ đạc trên căn gác hội trường chính. Bước lên thang gác, tôi thấy một ông trung niên, dáng người gầy, da hơi xanh, mặc một quần soóc xanh. Tuy dáng vóc bé nhỏ nhưng ông khiêng một cái giường sắt

¹ Bài "Đồng chí Trần Tử Bình" đăng trong *Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng* số 128, tháng 8-2004. Ban Biên tập đã đổi tựa đề cho phù hợp, xin cáo lỗi cùng tác giả!

² Cựu học viên khóa I Võ bị Trần Quốc Tuấn.

nặng cùng một thanh niên vạm vỡ mà vẻ mặt vẫn tươi cười. Tôi thăm nghĩ trong bụng: “Ông này chắc có võ ?!”

Mấy hôm sau, tôi được phân công rẫy cỏ, rải thêm đá vụn trên một đoạn đường sát sân vận động. Cán bộ khoán gọn cho mỗi người một quãng, làm xong thì nghỉ. Mùa hè, mới 10 giờ sáng mà trời nắng gay gắt. Mệt quá tôi toan bỏ về chỗ ở, nếu có bị kỉ luật thì đành chịu. Vừa lúc đó, cái ông “khiêng giường sắt hôm nọ” đi tới. Thấy tôi, ông hỏi: “Cậu mệt rồi sao? Mình giúp cậu một tay để buổi chiều còn ra phố chứ!”. Thế là ông cầm xẻng xúc liên tục, trước sự ngạc nhiên của tôi. Được người giúp đỡ, tôi lại làm tiếp tục. Rồi tôi thành thực tâm sự với ông về ý định bỏ trường về Hà Nội vì lao động quá cực nhọc. Nghe vậy, ông kể lại cuộc đời của mình khi còn làm công nhân cao su ở đồn điền Phú Riêng, Nam bộ. Ông nói: “Muốn làm cách mạng phải chịu đựng gian khổ mà bắt đầu từ những công việc hàng ngày...”. Nghe ông khuyên nhủ, tinh thần tôi hăng hái trở lại. Hai anh em làm tích cực đến gần trưa thì xong. Công việc phân công được hoàn thành sớm hơn dự định. Tôi cảm động đón lấy cái bình nước uống từ tay ông. Chia tay ông, tôi thăm nghĩ: “Chắc là một bác cấp dưỡng của nhà trường? Nhưng sao bác có tài thuyết phục đến thế?”.

Trong ngày khai giảng ở hội trường lớn, đại diện Bộ Quốc phòng giới thiệu Ban giám đốc nhà trường. Tôi thực sự ngỡ ngàng và không tin ở mắt mình, khi thấy đứng bên cạnh thầy Hoàng Đạo Thúy mà cánh học sinh

Hà Nội ai cũng biết, là ông “cấp dưỡng” hôm nào còn khiêng giường, đào đất với tôi... Ông mặc bộ ka-ki mới, đầu đội mũ sao vàng của cấp chỉ huy quân đội. Đó chính là đồng chí Trần Tử Bình, Phó giám đốc, Chính trị ủy viên của trường, người đã từng tham gia lãnh đạo cuộc nổi dậy của 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng chống bọn tư bản bóc lột.

CẢM ƠN LỜI DẠY BẢO

Đình Tường¹

... Tôi sinh ra và lớn lên tại Thủ đô, trong một gia đình tạm gọi là sung túc. Học qua được trung học, đến khi Cách mạng tháng Tám thành công thì tôi nghỉ học. Biết anh Đức, phái viên Bộ Quốc phòng, đi công tác vùng giáp biên giới Hà Giang, có nhiệm vụ đón một số đồng chí từ hải ngoại về, tôi đã đến gặp, xin vào bộ đội. Được anh tiếp nhận cho theo làm liên lạc. Tôi đã gặp, làm quen với Vương Quỳnh Anh rồi nhanh chóng trở thành đôi bạn thân.

Đâu có ngờ cả cuộc đời tôi lại gắn bó với đời lính, một nghề mà trước đây tôi không hề hứng thú. Trước cách mạng, nhiều gia đình khuyên con em lớn lên chớ có đi lính, họ coi đây là một nghề mạt hạng nhất xã hội. Nhưng không, giờ đây khi là lính Cụ Hồ, không phải làm

¹ Cựu học viên khóa I Võ bị Trần Quốc Tuấn 1946.

thuê làm mướn cho ai, với nhiệm vụ giữ gìn bảo vệ đất nước, được nhân dân tin yêu, thì đó lại là một vinh dự.

Bước vào khóa học, mọi học viên đều mong sao học tập đạt kết quả tốt. Ngoài những gì thu lượm được ở ngoài bãi tập, hay nghe giảng trên hội trường, thì việc tuân thủ nội quy, chấp hành kỷ luật cũng là những yếu tố tạo nên kết quả học tập. Thời gian đầu, sẵn với thói quen tự do như ở nhà, công việc làm theo tùy thích. Một lần cán bộ đi kiểm tra, tôi đã bị đồng chí Xuân, trung đội phó, phê bình để nòng súng bẩn, nội vụ chưa gọn, chăn màn gấp chưa vuông. Sớm dậy, cứ mỗi lần nghe tiếng kèn của cụ Bính là tôi đâm lo: Ôi, một ngày mệt lại bắt đầu ! Nhưng rồi dần dần, tôi cũng quen như những anh em khác. Mọi người rậm rập tuân thủ từ chấp hành giờ giấc, đi đứng ăn mặc đến nơi ăn chốn ở, giờ nào việc ấy. Một ngày gần như khép kín, sáng ra bãi tập, chiều lên hội trường, tối sinh hoạt. Ngày chủ nhật nghỉ, anh em được phép ra phố đi chơi. Tôi và Quỳnh Anh hay có mặt trong quán ăn.

Và việc gì phải đến ắt sẽ đến ! Số là sau một buổi tập quân sự từ thao trường về, thời tiết oi bức, trời nắng gắt, ai cũng mệt mỏi. Quỳnh Anh bảo tôi: “Mệt quá, không ăn được cơm đâu”. “Hay bỏ cơm ra phố ăn phở ?” – tôi hỏi. Vì đang sẵn tiền gia đình mới gửi cho, ra đến quán, hứng chí, tôi gọi thêm vài món và có thêm “chút cay”. Vui chuyện lại bị ma men ám đâm quá giờ, hai đứa hối hả trở về trường. Đang vội, chợt thấy một người đi xe đạp áp sát, Quỳnh Anh khẽ thốt lên: “Phó giám đốc Trần Tử

Bình !”¹. Đồng chí hỏi:

- Sao không nghỉ trưa, đi đâu về ? Bây giờ là mấy giờ rồi ?

- Báo cáo đồng chí, mệt không ăn được cơm, anh em ra phố kiếm chút gì ăn - Quỳnh Anh thật thà đáp.

- Ra thế, đã 2 giờ rồi, về nhanh kéo muộn. 6 giờ tối các anh lên gặp tôi !

Ôi, chỉ nghe từ “gặp” đã làm chúng tôi lo ngay ngáy. Lành hay dữ đây ? Mà có lẽ “lành ít, dữ nhiều” vì chúng tôi đã vi phạm giờ giấc. Chắc hẳn phen này anh em phải “khăn gói chần mản” vào “cải hối thất”² mất thôi. Về đến trường, toàn thể học viên đang nghe cụ Hiệu trưởng Hoàng Đạo Thuý giảng Bình pháp Tôn Tử³. Tuy ngồi trong lớp nhưng tai đâu có nghe, tâm trạng hai đứa như đang bị quay cuồng, bài giảng hầu như không tiếp thu được gì cả.

Đúng hẹn, chúng tôi có mặt. Đang ngồi làm việc, Phó giám đốc bảo chúng tôi ngồi xuống, rồi nghiêm nét mặt: “Các anh có biết đã phạm khuyết điểm gì không ? Nhà trường không có cơm hay sao mà lại ra quán ?”. Tôi chỉ biết nhận lỗi: “Chúng tôi vi phạm nội quy giờ giấc”. Ông đã phân tích:

- Đó chỉ là một khuyết điểm bình thường, có cơm mà đi ăn quán là điều không nên. Cần nhớ rằng: Các anh sắp là quân nhân cách mạng, ở phía trước còn nhiều thử

¹ Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn được thành lập ngày 16-5-1946, đồng chí Trần Tử Bình là Phó giám đốc Chính trị uỷ viên.

² Nơi tạm giữ để cải tạo.

³ Tôn Tử – danh tướng, nhà lí luận quân sự xuất sắc thời Xuân Thu của Trung Quốc.

thách. Trước đây, trong hoạt động bí mật, có những đồng chí được xem là trung kiên, khi bị địch bắt, chúng dùng nhiều nhục hình tra tấn dã man nhưng không lấy được một lời khai. Nhưng chỉ một liều thuốc thơm, một vài bữa ăn ngon đã quay ra phản bội cách mạng, đầu hàng địch, khai ra hết đồng chí và cơ sở bí mật của ta. Nhớ lấy nhé !

Chúng tôi ngồi ngây ra nghe, mãi sau mới nói được một tiếng “vâng” rồi được ra về.

Chuyện này cho đến nay chắc ít người biết. Lúc đó ấu trĩ, hiểu biết còn nông cạn, tôi đã nghĩ thầy quá khắt khe, vì sẵn tiền trong túi, đi ăn thì trả, và cũng là dịp bồi dưỡng sức khỏe, như vậy là chính đáng chứ có sao đâu ? Sau đó mọi chuyện thoáng qua và đi vào quên lãng.

Tốt nghiệp, khi chuyển về nhận công tác ở mặt trận “Bình Trị Thiên khói lửa”, tôi mới thấm thía những điều thầy đã dạy. Ở đây cuộc sống đầy gian khổ, luôn phải vật lộn đấu tranh với địch, đói ăn, thiếu mặc. Người vũng vàng thì trụ lại được hoặc anh dũng hy sinh; người yếu kém không chịu đựng nổi chỉ có khuyu ngã. Một số đã rơi vào cạm bẫy của kẻ địch bằng quà tặng, đồ tiếp tế thông qua người thân trong gia đình. Họ rời bỏ kháng chiến, đầu hàng địch, có người còn trở thành ác ôn và có nợ máu với nhân dân. Sự rèn luyện tu dưỡng bản thân là một điều cần thiết và nó đã giúp tôi vượt qua được nhiều cơn sóng gió trong công tác và chiến đấu.

Đến nay khi đã nghỉ hưu, mỗi lần nhớ lại, tôi vẫn thầm cảm ơn thầy Trần Tử Bình.

“TIỂU KHÍ” VÀ “ĐẠI KHÍ”

Nguyễn Xuân Bon¹

Đạo ấy, sau kì nghỉ giữa khoá, học viên chúng tôi náo nức bước vào học kỳ 2 - nghiên cứu và học tập chiến thuật của đơn vị bộ binh nhỏ. Bỗng nhiên, trên một tờ báo xuất bản ở Hà Nội có bài viết về chúng tôi không thật khách quan, nặng về định kiến và mang tính hẹp hòi. Học viên cả trường xông xáo, có một số tỏ ra bực bội, một số khác thì kém phần khởi trong học tập. Tình hình này làm cho Ban giám đốc cũng như cán bộ chính trị, quân sự nhà trường lo lắng. Các anh đã ra sức đả thông, giải thích, lúc thì làm chung tại hội trường, lúc thì riêng từng trung đội, đại đội. Tư tưởng chính của đợt công tác chính trị đó là dựa vào ý kiến chỉ đạo của Hồ Chủ tịch nói với cán bộ chủ chốt chịu trách nhiệm mở trường Võ bị đầu tiên của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đại ý Bác nói lúc đó: Đây là những anh em trẻ, có học,

¹ Cựu học viên khoá I Võ bị Trần Quốc Tuấn 1946.

giàu lòng yêu nước, là một trong những vốn quý của dân tộc, ta cần cố gắng giáo dục, bồi dưỡng anh em trở thành những những cán bộ quân sự kiên cường của cách mạng.

Một buổi tối, trung đội chúng tôi đi tập chiến thuật du kích. Sau buổi tập, đến giờ điểm danh thì cụ Trần Tử Bình, Phó giám đốc, ra nói chuyện. Cụ lại giải thích về thái độ đúng đắn mà chúng tôi cần phải có đối với bài báo trên. Để kết luận, cụ hỏi chúng tôi:

- Thế thì các anh là những người có “đại khí” hay “tiểu khí” nào ?

- Dạ thưa, “trung khí” ạ.- Chúng tôi trả lời gần như đồng thanh, tuy không ai bảo ai trước.

Cụ nghiêm nét mặt, không nói gì thêm và ra lệnh cho trung đội giải tán về ngủ. Chúng tôi không ai dám cười hay bàn tán gì thêm, lặng lẽ mặc lều quanh lửa trại và ngoan ngoãn đi ngủ.

Mười bảy năm sau, khoảng cuối 1963, tôi gặp lại cụ tại một hội nghị ngoại giao. Cụ nhớ ngay ra tôi và hỏi đùa:

- Này, từ ngày ra trường, các cậu chuyển từ “trung khí” lên “đại khí” cả rồi, phải không ?

- Thưa anh, vâng ạ.

Tôi vui vẻ trả lời và được nghe cụ thân mật kể về thành tích của nhiều bạn học mà cụ đã gặp hoặc nghe nói đến qua các đơn vị, các mặt trận mà cụ đã công tác. Những lời cụ nói làm tôi rất phấn khởi và câu chuyện đêm hôm tập đánh du kích luôn là một kỷ niệm vui mà tôi nhớ mãi.

TỪ TRƯỜNG QUÂN CHÍNH VIỆT NAM ĐẾN LỚP “RÈN CÁN CHÍNH QUÂN”

Thiếu tướng Trần Văn Giang¹

Nhập trường Quân Chính

Tôi biết anh Trần Tử Bình từ tháng 10 năm 1945. Đang làm Tổng phát hành sách báo của Đảng và Việt Minh ở Hải Phòng và vùng duyên hải, tôi được giới thiệu về học Trường Quân Chính Việt Nam khóa V, tại Việt Nam Học xá Hà Nội.

Ở hai phòng làm việc cạnh nhau đã có khá đông anh em đứng đợi, một bên đông hơn, một bên vắng. Tôi đứng vào bên vắng. Nghe xì xào bàn tán:

- Ông ở buồng bên kia dễ tính hơn, hỏi nhanh hơn. Ông ở buồng bên này có vẻ “hắc”, khó tính nên hỏi kỹ lắm. Mà tất cả mọi người đều phải qua trót lọt một trong hai “cửa ải” này mới được nhận vào học Trường Quân

¹ Cựu học viên Trường Quân Chính Việt Nam năm 1945, nguyên Chính ủy Sư đoàn Phòng không Hà Nội và Chính ủy Bộ tư lệnh Hải quân.

Chính của Quân Giải phóng Việt Nam, chứ tưởng bỏ à !

Một hai người lưỡng lự rồi chuồn sang cửa bên kia. Tôi tặc lưỡi cứ đứng ỳ cửa bên này “thử xem con tao xoay vần đến đâu” !

Rồi cũng đến lượt tôi. Vừa mở cửa, bước vào phòng, tôi đã thấy một ông ngồi sau bàn, đang hý hoáy viết vội thêm mấy chữ vào quyển sổ. Người đàn ông gầy gò, nét mặt hơi xương xẩu, ngẩng đầu lên nhìn thấy tôi đang nghiêm trang đứng chào, liền cười hiền hậu:

- Ái chà ! Chào quân sự nhỉ !... Vào đây... ngồi xuống đây, đồng chí !

Cảm thấy yên tâm, tôi nhanh nhẹn ngồi xuống ghế đối diện với ông, chỉ cách có chiếc bàn. Nét mặt ông vừa có phần nghiêm nghị khô khan, lại vừa có phần xởi lởi dễ chịu. Ông bắt đầu ngay:

- Anh em đồng chí mình cả thôi mà ! Buổi đầu ta làm quen với nhau nhé ! Tôi là Trần Tử Bình, cán bộ nhà trường. Đồng chí tên gì? Được ai giác ngộ ? Đã qua công tác gì ? Ở đâu ?... Nom dáng vẻ thư sinh chắc được học văn hóa tương đối ?

- Thưa đồng chí, giấy giới thiệu của Thành bộ Việt Minh Hải Phòng đã gửi tới nhà trường. Tôi còn một bản mang theo đây...

Ông chăm chú đọc tờ giấy. Tôi tranh thủ trả lời thêm:

- Tôi được anh Phạm Văn Bình hoạt động trong Tổng hội Sinh viên Việt Nam tuyên truyền giác ngộ. Rồi anh giới

thiệu tôi với anh Phạm Văn Đông, tức Đông “thọt”, từ Sơn La vượt ngục về. Rồi anh Đông “thọt” lại giới thiệu với anh Minh, tức Hách, thấy bảo là thầy giáo ở Hưng Yên lên...

Ông ôn tồn cất ngang:

- Sao lại “thấy bảo là thầy giáo ở Hưng Yên lên” ?

Tôi thật thà giải thích:

- Anh Đông “thọt” dặn tôi: nếu lỡ có người lạ bắt gặp hai anh ở nhà chú thì chú cứ bảo tôi là Văn - anh họ chú, còn anh kia là giáo Minh ở Hưng Yên lên chơi... Xin lỗi đồng chí, do nguyên tắc bí mật, tôi cũng không tò mò hỏi thêm.

Giương cặp mắt nhìn xoáy vào tôi, ông gật đầu:

- Đúng, đúng đấy ! Thế sau đó đồng chí làm gì ?

- Thoạt đầu tôi được anh Phạm Văn Bình giao nhiệm vụ nuôi đồng chí Đông sốt rét ngã nước và bị đánh đập ở Sơn La về. Rồi chuyển thư sâu kèn (thư bí mật cuộn lại bé tí như sâu kèn), chuyển và dấu tài liệu mật, cất dấu súng lục, đón các anh ở ga Đầu Cầu, đèo xe đạp và đưa các anh ra ô tô Bến Nứa... Rồi canh gác cho các anh họp...

Ông gật đầu lia lịa rồi cất ngang:

- Tốt ! Tốt lắm ! Trong những ngày khó khăn nguy hiểm ấy mà đồng chí làm được như thế là dũng cảm và quý vô cùng.

- Sau đó tôi được giới thiệu hoạt động Việt Minh ở vùng Ninh Giang - Vĩnh Bảo...

Ông đưa tay xoa cằm, có vẻ suy nghĩ gì đó, rồi lại hỏi tiếp:

- Tôi biết vùng Ninh Giang - Vĩnh Bảo, toàn nông dân... Thế khẩu hiệu đấu tranh của nông dân sau vụ lúa thu hoạch là thế nào ?

- Thưa đồng chí là “Chống sưu cao thuế nặng, chống thu mua thóc cho Nhật - Pháp”.

- Thế khẩu hiệu đấu tranh của nông dân hồi tháng 3 ngày 8 là gì ?

- Thưa, là vận động đấu tranh “phá kho thóc chia cho nông dân chống đói”.

Nhìn vào nét mặt hiền khô và đôi mắt trong trẻo của người đảng viên Cộng sản, chắc cũng đã trải qua tù đày, tra tấn, đói khát, khổ ải này làm tôi nhớ ngay đến anh Đông “thọt”. Một tình cảm quý mến thân thương dâng lên trong tôi. Nhìn thẳng vào đôi mắt ông, tôi nói tiếp, thông thả từng lời:

- Thưa đồng chí ! Hiểu biết thì như thế nhưng thực tế tôi đã không làm được như thế.

Mắt chợt sáng lên, ông ngừng đầu, nhìn thẳng vào tôi như chờ đợi. Rất thẳng thắn tôi nói tiếp:

- Thưa đồng chí, vì anh cả tôi làm lý trưởng, phải đứng ra thu sưu, thu thuế¹ của bà con dân làng. Tôi chỉ nói được với anh là những việc không thể đừng được thì cũng phải làm; nhưng anh nên nói tay với việc thu thuế.

¹ Thuế là thuế ruộng đất, còn sưu là thuế thân của nam giới từ 18 tuổi trở lên phải nộp.

Còn nộp sưu, người nghèo quá thì lập biên bản ghi rõ không còn gì để nộp nên cho họ miễn... Còn vùng tôi không có kho thóc nào của nhà nước. Tôi chỉ vận động một số nhà giàu quyên gạo nấu cháo phát cho người nghèo thôi ạ.

Rất chăm chú nghe, mắt ông càng sáng lên, nụ cười rạng rỡ trên môi. Ông đứng dậy vỗ vai rồi bắt tay tôi thật chặt:

- Tốt, tốt lắm ! Đồng chí đã làm rất đúng ! Học sinh tú tài bước vào đường cách mạng làm được như thế là tốt lắm. Nhưng đồng chí này ! Cái quý nhất ở đồng chí là thật thà. Người cách mạng chúng ta cần nhất ở sự trung thực.

Lúc ấy tôi chưa biết người trước mặt mình là Chính trị ủy viên nhà trường.

Khi nhà trường đào tạo khóa V thì đồng chí Nguyễn An (tức Trương Văn Lĩnh) làm Hiệu trưởng. Anh Trần Tử Bình làm Chính ủy, Bí thư chi bộ. Có ba đại đội và chín - mười trung đội. Học viên thì rất đông, nhưng Hiệu bộ, cán bộ, giảng viên, huấn luyện viên chẳng có mấy người. Anh Trần Tử Bình phải chạy ngược xuôi mời các đồng chí bên cơ quan Trung ương Đảng vào lên lớp; tận dụng số sĩ quan trong hàng ngũ quân đội Pháp, đã giác ngộ, là đảng viên hay đoàn viên Cứu quốc làm huấn luyện viên, đội mẫu. Anh Bình rất sâu sát các trung đội và sớm biết tên, nhớ mặt một số anh em chúng tôi.

Một lần anh Bình nhắc: “Trước đây mình vận động quần chúng đứng lên làm cách mạng đánh đuổi bọn cướp nước, giành độc lập cho dân tộc. Nay đất nước

đã độc lập, Đảng và Nhà nước khẩn trương đào tạo các đồng chí thành cán bộ quân sự, mau chóng ra xây dựng quân đội lớn mạnh để bảo vệ Tổ Quốc. Thời gian đào tạo rất ngắn. Nhà trường chỉ có thể trao cho các đồng chí những kiến thức cơ bản cần thiết. Còn các đồng chí cần phải tham gia đào tạo chính mình. Quân Pháp đã quay lại gây hấn ở Sài Gòn và miền Nam. Các đồng chí phải khẩn trương, thật khẩn trương lên mới được!”.

Lời khuyên bảo chí tình, chí lý ấy của anh đã tác động sâu sắc đến suy nghĩ và hành động của chúng tôi lúc bấy giờ.

Lớp “Rèn cán chính quân”

Tháng 5 năm 1949, Bộ mở lớp “Rèn cán khóa I” (gọi tắt của lớp “Rèn luyện cán bộ” lúc ấy). Hơn 100 cán bộ trung, tiểu đoàn, một số cán bộ quân khu, một số cán bộ tương đương ở các cơ quan Bộ được cử về học. Yêu cầu mỗi học viên chỉ được mang theo một súng trường và một ba-lô (anh em lúc bấy giờ gọi đùa là trường “quan to, súng dài”). Có vài đồng chí từ Nam Bộ, cực nam Trung Bộ, Bình Trị Thiên và hai đồng chí từ Thượng Lào về dự. Học viên được biên chế thành từng tiểu đội, có tiểu đội trưởng và phó. Ba, bốn tiểu đội thành một trung đội, có đủ trung đội trưởng, trung đội phó và chính trị viên; tất cả nằm trong một đại đội có đại đội trưởng, đại đội phó và chính trị viên.



Thiếu tướng Trần Tử Bình (ngồi giữa, đội mũ đen) cùng thiếu sinh quân và đại biểu dự Đại hội khu X cuối năm 1947.

Lễ khai giảng ngắn gọn, trang nghiêm, rất vui vẻ và ấn tượng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp và mấy cán bộ trong Bộ Quốc phòng đến dự. Anh Võ Nguyên Giáp tạo cho lễ khai mạc trang nghiêm cái không khí thân vui. Anh nói rất ngắn gọn nhưng rõ ràng về mục đích, ý nghĩa quan trọng của cuộc “Vận động rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội” trước đòi hỏi của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc ngày càng gay go quyết liệt. “Bộ yêu cầu nhà trường tích cực rèn luyện cán bộ, đồng thời Bộ cũng yêu cầu các đồng chí cán bộ tích cực tham gia rèn luyện

mình”. (Nghe đến đây, chúng tôi vỗ tay hưởng ứng nhiệt tình). Đại tướng lại vui vẻ tiếp lời:

- Thể hiện quyết tâm rèn luyện cán bộ của Bộ, tôi - Võ Nguyên Giáp - sẽ trực tiếp làm Hiệu trưởng kiêm Chính ủy. (Vỗ tay dài). Thiếu tướng Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái làm Hiệu phó. (Vỗ tay dài). Thiếu tướng Trần Tử Bình, Phó bí thư Quân ủy Trung ương, Phó tổng Thanh tra quân đội, làm Phó chính ủy. (Lại vỗ tay dài).

Đến đây anh Võ Nguyên Giáp vui vẻ hỏi to :

- Rõ chưa ?

Tất cả chúng tôi hoan hô vỗ tay rào rào kèm theo tiếng hô to: “Rõ ạ !”. Anh lại tươi cười hỏi tiếp :

- Được chưa ?

Không ai bảo ai, chúng tôi đứng bật dậy, lại vỗ tay tiếp, kèm theo những tiếng kêu to, hưởng ứng tự đáy lòng:

- Được ạ ! Được ạ ! Được quá ạ !

Chúng tôi phấn khởi thực sự vì cuộc “Rèn cán, chỉnh quân” lúc này cực kỳ là cần thiết ! Đại tướng Võ Nguyên Giáp vô cùng kính yêu trực tiếp làm Hiệu trưởng kiêm Chính ủy ! Còn có ước muốn nào hơn ! Anh Hoàng Văn Thái cánh tay đắc lực của Bộ trưởng làm Hiệu phó: Nhất rồi! Cụ Trần Tử Bình (đạo này chúng tôi bắt đầu chuyển sang cách gọi bằng “cụ” vì trên mép anh để bộ ria đen xì, và anh nhiều tuổi nhất trong các vị tướng) với tấm lòng triu mến, qua mấy năm làm công tác Tổng Thanh tra anh Bình đã tỏ ra cần-kiệm-liêm-

chính, chí công vô tư, thực lòng yêu thương cán bộ, chiến sĩ; nghiêm nghị thẳng thắn chỉ ra cho cán bộ, kể cả cấp quân khu, cấp trung, tiểu đoàn những khuyết điểm tồn tại; đi đôi với thái độ chân tình góp ý cách khắc phục về lẽ sống làm người.

Đợi cho tiếng hoan hô vỗ tay, tiếng xì xào trao đổi lắng dịu, anh Võ Nguyên Giáp lại vui vẻ nói tiếp:

- Nhưng cũng phải thẳng thắn công khai với nhau điều này: Ai cũng biết tôi lúc này rất nhiều việc, bên Thường vụ Trung ương, bên Ban Bí thư, bên Chính phủ và hàng ngày cần xem xét tình hình các mặt trận nên nhiều khi cũng phải vắng mặt. (Anh em vỗ tay thông cảm, đồng tình). Anh Thái Tổng Tham mưu trưởng cũng chỉ có thể đi đi về về. (Anh em lại vỗ tay thông cảm). Và để bù lại thì anh Trần Tử Bình, hồi này ngồi tay bên Tổng Thanh tra, sẽ dồn sức vào lớp học này. Anh Bình sẽ cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc hàng ngày với các đồng chí... Được chưa ?

Anh em chúng tôi lại vỗ tay rào rào. Có tiếng kêu to:

- Được ạ ! Được ạ ! Hoan hô Phó Chính ủy Trần Tử Bình !

Tiếng hoan hô vỗ tay kéo dài hơn bình thường, một phần vì anh em hoan hô động viên anh Bình, cũng có phần do anh em yêu mến và ngưỡng mộ mấy khi được sống chung với “cụ” Phó tổng Thanh tra có tiếng là nghiêm trang, mẫu mực. Hòa với niềm vui của anh em, anh Bình phấn khởi đứng dậy, giơ hai tay lên vỗ mạnh như một sự hưởng ứng chung vui, lại cũng như một sự hứa hẹn sẽ

làm tròn nhiệm vụ cùng ăn ở, sinh hoạt, cùng làm việc với chúng tôi.

Trưa hôm ấy ăn cơm về, mấy ông mãnh ở trung đội tôi lại tiếp tục trao đổi về cụ Bình. Họ kháo nhau thế này:

- Lớp “Rèn cán” mà cụ Bình lao vào thường trực, sát sườn với chúng ta thế này là “Hắc xì dầu” lắm đấy! Thằng nào lảng cháng hay tự do vô kỷ luật là cứ liệu hồn! Chết với cụ ấy!

- Tại cụ làm công tác Tổng Thanh tra nên thằng nào có tật, thằng ấy giật mình! Chứ... tao biết tính cụ... hiền khô à!

- Tao nghe người ta kể ngày xưa Trần Tử Bình “học trường phree”, nghĩa là đã học trường thầy dòng của đạo Gia tô; được giác ngộ, Trần Tử Bình đi theo Cách mạng và thành đảng viên Cộng sản. Đảng mình cũng ghê thật! Kéo được cả thầy tu đi làm cách mạng rồi đào tạo thành cấp tướng trong quân đội. Đấy dấu vết còn để lại là nét mặt và con người khắc khổ, mẫu mực...

- Ông anh tớ kể từ hàng chục năm trước, cụ đã lãnh đạo hơn năm nghìn công nhân đồn điền cao su Phú Riềng nổi dậy, chống áp bức, bóc lột. Rồi ngồi tù Côn Đảo, Hoả Lò. Ghê thật! Nom cụ thế mà kiên cường đáo để!

Ngay chiều hôm ấy trong giờ thể thao, tôi đang đi bộ dọc ngang sân tập thì có tiếng gọi:

- Văn Giang! Văn Giang đấy phải không?

Tôi quay sang phía tiếng gọi đã thấy “cụ” Bình xăm xăm bước lại. Cụ vui vẻ bắt tay tôi và xởi lởi hỏi:

- Tôi biết anh có tên trong danh sách khóa này, sáng nay có ý nhìn mà không thấy. Có khỏe không? Vụ “Hát-xăng vanh-đơ”¹ các anh giải quyết hậu quả tích cực lắm phải không?

Tôi mừng vì đã lâu không gặp mà anh vẫn nhớ tên và nhận ra tôi. Nhưng tôi lại cảm thấy không vui nghe anh nhắc đến câu chuyện đau thương H122 ấy.

- Thưa anh, trung đoàn M21 giải quyết rất tích cực. Về cơ bản đã tạm ổn nhưng hậu quả về tinh thần, tình cảm trong anh em phải có thời gian dài dài mới nguôi ngoai được, anh ạ. Ở bên Tổng Thanh tra chắc anh cũng được báo cáo chuyện này?

- Chuyện H122 sau này vỡ lở to ra, anh Trần Đăng Ninh² phải trực tiếp chỉ đạo bên công an nhảy vào cuộc. Tôi có nghe anh Trần Đăng Ninh nhắc đến và anh Phạm Ngọc Mậu³ trong báo cáo cũng nhắc đến Văn Giang góp công tích cực trong vụ này.

Tôi nhìn thẳng vào mắt anh Bình, hỏi:

¹ H122 là tên gián điệp “ảo” do Pháp cố tình “lộ” cho ta biết là đã cài được H122 vào nội bộ quân đội ta. Bị mắc lừa địch, ta đã nghi oan và bắt giam một số cán bộ của đơn vị M21 và B6.

² Trần Đăng Ninh là Ủy viên Trung ương Đảng, rất có uy tín. Mỗi khi có việc quan trọng, anh Ninh lại được phân công vào nghiên cứu, chỉ đạo giải quyết.

³ Phạm Ngọc Mậu, nguyên Khu phó Quân khu II, phái viên chính trị Quân khu I, sau về làm Chính ủy Trung đoàn M21.

- Chuyện H122 là sai lầm từ Quân khu đến hai trung đoàn B6 và M21, gây tổn thất đáng kể về cán bộ, chiến sỹ và nhân dân. Là Phó bí thư Trung đoàn ủy M21, tôi cũng có phần trách nhiệm. Sao anh lại nói “góp công sức tích cực” làm gì cho tôi thêm xấu hổ ?

Anh Bình cầm tay, kéo tôi đi theo và giải thích:

- Văn Giang này, có hai chuyện khác nhau trong việc này: Một là thực dân Pháp cáo già, gian ngoan xảo quyệt, nó đánh lừa ta. Còn ta thì quá ngây thơ, ấu trĩ nên đã bị tổn thương. Qua chuyện này chúng ta cũng được bài học phải vững vàng, tỉnh táo và rất bình tĩnh xem xét mọi việc. Bài học phải trả giá quá đau đớn nhưng cũng là bài học quý giá giúp chúng ta già dặn, trưởng thành, khôn ngoan hơn chứ! Hai là chuyện nào đi chuyện ấy. Đầu mối là mấy cậu bộ đội quân báo TD vừa đại đột, hoang tưởng lại vô trách nhiệm. Anh Trần Đăng Ninh đã chỉ rõ. Hai đơn vị B6 và M21 thì bị động chấp hành “quá hăng hái nhiệt tình đánh địch” đến thành mù quáng, tự gây tổn thất cho mình. Điều này thì anh Ninh cũng đã kết luận rồi. Anh Phạm Ngọc Mậu báo cáo trong quá trình diễn biến chính anh Mậu cũng không được tỉnh táo lắm. Văn Giang có đề xuất mấy lần “nghiên cứu lại” các đối tượng và các bản cung có nhiều mâu thuẫn nhưng anh Mậu không nghe. Cho đến hôm anh Trần Đăng Ninh về, Văn Giang lại đề xuất ý kiến lần nữa và có xin vào trại giam để gặp riêng một số đối tượng. Sau đó báo cáo lại chuyện cán bộ đánh “phạm nhân” đồng thời mớm cung

gò theo ý kiến mình. Số anh em bị bắt sợ đòn đau đã báo cáo bậy thế nào cho anh Ninh nghe. Anh Mậu lại còn nói: khi vấn đề đã được kết luận là anh em mình bị oan sai, Văn Giang còn xin anh Mậu nhận bẫy, tám cán bộ từ trại giam về Ban Chính trị M21, nơi Văn Giang công tác. Chuyện này rõ ràng là thái độ dũng cảm và đầy trách nhiệm của Văn Giang đối với số đồng chí mình bị oan ức. Đáng khen lắm chứ !

Tôi ngạc nhiên không ngờ anh nắm rất chắc và đánh giá rất đúng về vấn đề Quân khu và hai trung đoàn trong vụ H122 này. Đó là những nhận xét ngắn gọn và rõ ràng mà bấy lâu tôi vẫn chờ đợi từ Quân khu. Những nhận xét của anh về tôi cũng làm tôi thấy vui .

Câu chuyện đến đây thì có đồng chí ở Hiệu bộ ra tìm. Anh vội vã bắt tay tôi rồi hấp tấp bước đi. Tôi ở lại trong tâm trạng thân thương và thoải mái.

Kỷ niệm không quên

Sáng hôm ấy trời mưa lất phất. Ở trung đội tôi liền nổ ra tranh luận: tập hay không tập thể dục?

- Tập chứ ! Mưa nhỏ thôi ! “Rèn cán” mà !

- Không tập ! Mưa nhỏ thì sau 15 phút cũng ướt hết đầu và may ô ! Cảm ồm, chả bõ !

- Không tập ! “Rèn cán” cái gì chuyện này ? Trời mưa muôn năm !

Trung đội trưởng hét to:

- Vệ sinh cá nhân xong chỉnh đốn nội vụ ! Cụ Bình sắp kiểm tra bây giờ.

Có tiếng phản ứng nhỏ:

- Làm gì mà “hắc bọt xít” thế ! Chăn màn nội vụ của tớ “ke” lắm rồi ! Cụ Bình có xuống cũng chỉ có khen tớ thôi !

Nói rồi cậu này lăn đùng ra phần giường rộng hơn 1 mét trên tấm liếp dài suốt từ đầu này đến đầu kia nhà. Nằm ngửa trên giường, cậu ta làm động tác giờ chân giờ tay, miệng hô lớn:

- Một - hai - ba - bốn ! Một - hai - ba - bốn ! Một - hai - ba - bốn - năm - sáu - bảy - tám ! Một - hai...

Cán bộ trung, cao cấp chúng tôi thừa ấy đều đã tham gia Quân giải phóng trước hoặc sau Tổng khởi nghĩa, đều trải qua mấy năm chiến đấu nhưng tất cả còn rất trẻ. Sống ở đơn vị luôn luôn phải nghiêm túc gương mẫu trước cấp dưới và chiến sỹ. Nay được sống với cương vị học viên “trơn”, giữa bạn bè đồng lứa lâu ngày mới gặp lại, phần nào được tháo cũi sổ lồng thì cũng dễ “thò ra” cái chất tiểu tư sản học sinh nghịch ngợm, tinh quái... Thế là lác đác có anh em hưởng ứng, người thì nằm ngửa trên giường, người thì đứng dưới đất làm mấy động tác thể dục hoặc đi đều dọc ngang căn nhà. Có cậu lại ôm cái cột nhà, đứng dẫm chân tại chỗ, mắt lim dim, miệng khoái chí hô: “Một - hai - ba - bốn...!”. Tiếng hô ngày một to, ngày một đều nhịp thống nhất:

- Một - hai - ba - bốn - năm - sáu - bảy - tám !

Anh em tỏ ra thích thú và hăng hái với cái trò này. Có

cậu chạy ra gần cửa, bắc loa tay quanh miệng, hướng về phía nhà Hiệu bộ gào to:

- Động tác thật mạnh ! Dứt khoát vào ! Một - hai - ba - bốn - năm - sáu - bảy - tám !

Anh em lại khúc khích với ý đồ trên Hiệu bộ, trên cụ Bình.

Chỉ có thể thôi. Ấy thế mà sáng hôm ấy, một số đồng chí hai trung đội bên đã có ý kiến hỏi: Sáng nay B1 tập thể dục thống nhất trong nhà hay sao mà om xòm thế ?

Trưa hôm ấy, vừa ăn cơm về, đang đi qua sân, có tiếng gọi:

- Mời anh Văn Giang lên Hiệu bộ gặp anh Bình !

Tôi bước lên cái thềm đất, thấy anh Bình đang uống nước cùng hai, ba đồng chí trợ lý. Anh vẫy tôi lại, nói:

- Văn Giang đây rồi ! Cứ hỏi anh này là rõ ràng thực hư !

Rồi anh hỏi thẳng tôi:

- Sáng nay trung đội anh có tập thể dục không ?

Tôi ngỡ ngác và đoán ra ngọn nguồn câu chuyện:

- Thưa anh ! Sáng nay mưa, cả ba trung đội đều không tập thể dục ạ.

- Mưa không tập ngoài sân thì rõ rồi nhưng có tập trong nhà không ?

- Thưa anh một số anh em tập cá nhân, chứ trung đội không tổ chức ạ !

Anh Bình hỏi hơi có phần gay gắt:

- Không phải tập trung thống nhất sao hò hét to thế ?

- Vâng, thưa anh ! Anh em tự tập và khoái chí nên một số anh em tự hô đấy ạ.

Cụ Bình lại xoa cằm, gật gật cái đầu:

- Ra thế đấy !... Lại còn thế nữa đấy !

Quay sang mấy trợ lý, cụ cười:

- Hiểu rồi. Anh em tập cá nhân. Thế là tốt ! Nhưng mấy ông mãnh hô to “ý giả” để trên này biết mình có tập. Hoặc có ông mãnh nào chẳng tập cũng hô to lên để trêu Hiệu bộ chứ gì ? - Cụ lại gật gật cái đầu - Thế mà có đồng chí xui dại tôi biểu dương trung đội 1.

Quay nhìn mọi người, cụ lại cười tùm tùm :

- Nay, tôi chưa hồ đồ đến mức mắc mưu mấy ông mãnh trẻ đâu nhé !

Anh nhìn tôi với ánh mắt thân quen khi thấy tôi nhấp nhồm định về:

- Ngồi đây tí đã ! Văn Giang đã có vợ chưa ?

Tôi vui vẻ trả lời cụ:

- Có rồi anh ạ ! Vừa cưới vợ được ba ngày thì vắc sủng lên trường ngay.

- Sao cưới vợ gấp gáp thế ?

Tôi nhìn anh, cười thân mật:

- Thì “quân lệnh như sơn” mà anh ! Chính ủy Phạm Ngọc Mậu, hôm ấy chủ hôn tuyên bố cho tôi nghỉ 15 ngày. Nhưng dự đám cưới chúng tôi trở về đơn vị thì anh mới nhận được quyết định của Quân khu gọi tôi đi học lớp này.

Anh liền cho người đạp xe mang cả quyết định, ba-lô, súng trường, báo tôi phải lên Soi Mít (địa điểm của trường) ngay. Anh Mậu còn dặn miệng: “Văn Giang cứ yên tâm đi học ngay cho kịp, lớp học tan sẽ cho nghỉ phép tiếp. Trung đoàn không “quyet” 12 ngày phép còn lại đâu !”.

Mấy người nghe đều cười. Anh Bình cũng cười. Anh nhìn tôi với cặp mắt vừa vui vẻ vừa tinh nghịch hiểm có:

- Ra thế đấy, tôi hiểu rồi ! Cứ yên tâm “rèn cán” đi ! Tan học sẽ đi nghỉ phép tiếp 12 ngày cho đủ.

Mọi người cùng cười. Tôi cũng bật cười, đứng dậy xin phép trở về trung đội. Vừa đi vừa cười thầm: không ngờ “cụ Bình” hóm hỉnh đáo để !

Lớp học sau hơn hai tháng thì bế mạc. Thiếu tướng Văn Tiến Dũng - Cục trưởng Chính trị Cục - cũng lên dự bế mạc và đưa quyết định trên điều tôi về Chính trị Cục. Cụ Bình gọi tôi lên gặp anh Văn Tiến Dũng. Cụ vỗ vai tôi:

- Anh Văn Giang có quyết định chuyển công tác về Chính trị Cục. Anh Giang về Chính trị Cục là đúng, là tốt thôi. - Rồi quay sang anh Văn Tiến Dũng, cụ cười - Anh Dũng này, anh Giang vừa cưới vợ. Chính ủy Phạm Ngọc Mậu đã tuyên bố cho nghỉ phép 15 ngày, mới nghỉ chưa được ba ngày đã có lệnh đi học. Tôi đề nghị anh cho Văn Giang nghỉ phép tiếp 12 ngày, như anh Mậu đã hứa. Nghỉ hết 12 ngày, anh Giang sẽ có mặt ở Chính trị Cục.

Anh Văn Tiến Dũng nhìn tôi bằng ánh mắt thông cảm rồi nói:

- Nhất định rồi, sẽ cho anh Giang nghỉ phép tiếp. Nhưng lúc này công việc đang gấp quá, rất cần anh Văn Giang có mặt ngay. Xin phép anh Bình cho Văn Giang về Cục ngay chiều nay. Xin phép anh Bình ! Văn Giang thông cảm nhé !

Cụ Bình nhìn tôi với đôi mắt cảm thông làm lòng tôi nao nao: tôi biết cụ bận khoản về chuyện của tôi. Tôi bịn rịn đến chào, bắt tay và cảm ơn cụ.

Vừa liên hoan trưa xong, ai cũng biết cụ bận rất nhiều việc phải làm nhưng tôi lại thấy cụ lò mò xuống trung đội tìm tôi. Rất xúc động vì tấm lòng, sự quan tâm và thái độ ân cần của cụ. Tôi vui vẻ cười và hứa với cụ:

- Rất cảm ơn anh đã quan tâm ! Nhưng chưa được nghỉ phép tiếp về với vợ mới cưới, chẳng có vấn đề gì lớn đâu, anh ạ ! Các anh ngày xưa hy sinh mọi thứ đi làm cách mạng, tù đày, hiểm nguy biết bao nhiêu chứ ! Anh cứ yên tâm. Tôi sẽ về Chính trị Cục ngay chiều nay và sáng mai sẽ tập trung tâm trí vào công việc mới. Rất cảm ơn anh !

Anh bắt tay tôi thật chặt. Suốt đời tôi nhớ mãi cái bắt tay này và đôi mắt chan chứa tình người, tình đồng chí, đồng đội của anh.

*Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Thiếu tướng.
Tp. Hồ Chí Minh – 2006.*

NHỚ MÃI MỘT NGƯỜI ANH LỚN

Đại tá Nguyễn Văn Hiếu¹

Tháng 8 năm 2004, cháu Trần Kháng Chiến lại nhà chơi và mời tôi đến dự buổi gặp mặt tưởng niệm anh Trần Tử Bình, cha cháu. Tôi nhận lời và nghĩ đến dự còn là trách nhiệm. Lần lượt hồi ức được sống lại...

Tôi là dân Bắc Ninh. Sau khi tốt nghiệp Thành Chung ở quê, tôi ra Hà Nội vào học Trường Bưởi, rồi vào học năm thứ nhất Trường Cao đẳng Công chính Đông Dương. Cùng nhiều bạn học, tôi tận mắt chứng kiến việc các viên chức và giáo viên người Pháp coi thường các giáo sư người Việt, được thấy bà con ta chết đói nằm la liệt trên các đường phố Hà Nội đầu năm 1945. Anh em chúng tôi nhận rõ nỗi nhục mất nước và cảm thấy nếu tiếp tục học tập ở các trường của Pháp là đi vào con đường bế tắc. Và

¹ Cựu học viên khóa V Trường Quân Chính Việt Nam, nguyên Chánh văn phòng Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng.

chúng tôi tham gia các hoạt động yêu nước của học sinh, sinh viên Hà Nội. Anh em được dự các buổi nói chuyện về phong trào yêu nước và các cuộc nổi dậy của nông dân. Chúng tôi chuyển tay nhau các sách báo bí mật của Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh. Có lần thanh niên học sinh, sinh viên Hà Nội tổ chức buổi lửa trại rất lớn tại Đền Hùng (Phú Thọ) và được nghe Giáo sư Nguyễn Như Công Tum kêu gọi hãy dũng cảm đứng lên hành động vì dân tộc, vì Tổ quốc.

Sau cuộc đảo chính Nhật - Pháp ngày 9 tháng 3 năm 1945, tôi trở về thị xã Bắc Ninh, bắt liên lạc với tổ chức Việt Minh địa phương. Tôi tham gia hoạt động tuyên truyền và phát triển các tổ chức cách mạng, tham gia Tổng khởi nghĩa tháng Tám, xây dựng các uỷ ban cách mạng và chính quyền nhân dân.

Tháng 10 năm ấy, tôi cầm giấy giới thiệu của Tỉnh bộ Việt Minh Bắc Ninh, sang Hà Nội vào học khoá V Trường Quân chính Việt Nam. Trường đóng tại Việt Nam Học xá (nay là địa điểm Đại học Bách khoa). Tại trường, tôi đã gặp anh Trần Tử Bình, Chính trị uỷ viên nhà trường. Anh em học viên rất phấn khởi khi biết Chính trị uỷ viên là một chiến sỹ cách mạng lão luyện, một đảng viên Cộng sản nổi tiếng, từng tham gia lãnh đạo cuộc đấu tranh của 5.000 công nhân cao su Phú Riềng năm 1930, từng bị thực dân Pháp kết án và đày ra Côn Đảo, từng bị giam và tổ chức vượt ngục thành công tại nhà tù Hỏa Lò, tham gia lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội.